

Số : 05/2010/TT-NHNN

*Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2010*

## **THÔNG TƯ'**

### **Sửa đổi một số điều của Thông tư số 14/2009/TT-NHNN ngày 16 tháng 7 năm 2009 Quy định chi tiết thi hành việc hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay của người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại Ngân hàng Chính sách xã hội**

Căn cứ Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi một số điều của Thông tư số 14/2009/TT-NHNN ngày 16 tháng 7 năm 2009 quy định chi tiết thi hành việc hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay của người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại Ngân hàng Chính sách xã hội (dưới đây gọi tắt là hỗ trợ lãi suất) như sau:

#### **Điều 1. Sửa đổi Điều 3, 4 và Phụ lục Thông tư số 14/2009/TT-NHNN:**

##### **1. Điểm h khoản 2 Điều 3 được sửa đổi như sau:**

"h) Theo dõi, thông kê kịp thời, chính xác các khoản cho vay được hỗ trợ lãi suất để phục vụ cho việc kiểm toán nội bộ, báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; mở các tài khoản hoặc áp dụng các hệ thống quản lý thích hợp để hạch toán, theo dõi riêng các khoản cho vay được hỗ trợ lãi suất, số lãi tiền vay hỗ trợ lãi suất do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chuyển.".

##### **2. Khoản 1 Điều 4 được sửa đổi như sau:**

**"1. Hàng quý, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trích từ nguồn tiền hỗ trợ lãi suất chuyển cho Ngân hàng Chính sách xã hội tối đa 95% số lãi tiền vay đã hỗ**

trợ lãi suất theo báo cáo của Ngân hàng Chính sách xã hội về tình hình thực hiện hỗ trợ lãi suất tiền vay (mẫu số 02 và 03). Việc chuyển số lãi tiền vay đã hỗ trợ lãi suất còn lại được thực hiện sau khi kết thúc hỗ trợ lãi suất, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhận được báo cáo quyết toán về hỗ trợ lãi suất của Ngân hàng Chính sách xã hội.”.

**3. Điểm a, b khoản 3 Điều 4 được sửa đổi như sau:**

“a) Vụ Chính sách tiền tệ: Phối hợp với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để xử lý các vấn đề về cơ chế hỗ trợ lãi suất; nhận Giấy đăng ký kế hoạch hỗ trợ lãi suất và các báo cáo về tình hình hỗ trợ lãi suất của Ngân hàng Chính sách xã hội.

b) Sở Giao dịch: Thực hiện việc hạch toán, chuyển số tiền hỗ trợ lãi suất cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo thông báo của Vụ Chính sách tiền tệ và quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.”.

**4. Bỏ cụm từ “và Bộ Tài chính” tại điểm g khoản 2 Điều 3; thay thế cụm từ “Bộ Tài chính” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước Việt Nam” tại cột số (7) mẫu 02 và 03 Phụ lục Thông tư số 14/2009/TT-NHNN.**

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

**1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**

**2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội, khách hàng vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.**

**Nơi nhận:**

- Như khoản 2 Điều 2;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, Vụ CSTT.

**THỐNG ĐỐC  
PHÓ THỐNG ĐỐC**



**NGUYỄN ĐÔNG TIẾN**